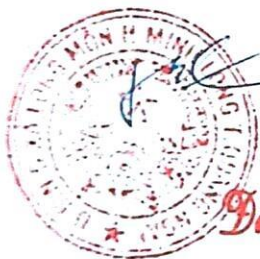


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ VÀ DỰ TOÁN
KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI VÀ LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG
ĐẤT NĂM 2024 XÃ LONG MÔN

Ngày 06 tháng 5 năm 2025

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LONG MÔN
CHỦ TỊCH



Dinh Tiến Phong

Ngày 25 tháng 4 năm 2025

CƠ QUAN LẬP
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DỊCH VỤ
TRẮC ĐỊA VÀ MÔI TRƯỜNG
GIÁM ĐỐC



Dinh Thanh Tuấn

Phần thứ nhất

KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI VÀ LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 XÃ LONG MÔN

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đất đai là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá, là tư liệu sản xuất không thể thay thế được, đặc biệt là trong sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, để quản lý và sử dụng nguồn tài nguyên đất đai đạt hiệu quả và bền vững cần phải xác định rõ quỹ đất của các mục đích sử dụng. Theo thời gian, cùng với sự phát triển kinh tế xã hội mà quỹ đất đối với mỗi mục đích sử dụng sẽ biến động khách quan và chủ quan. Trên cơ sở đó, Điều 57 của Luật đất đai năm 2024 quy định kiểm kê đất đai định kỳ 05 năm một lần nhằm xác định quỹ đất để có kế hoạch điều chỉnh, sử dụng nguồn tài nguyên đất một cách hiệu quả nhất, nhằm thúc đẩy kinh tế ngày càng phát triển.

Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 là một trong những công tác trọng tâm năm 2024 **mà ngành Tài nguyên và Môi trường** và các ngành liên quan có trách nhiệm giúp UBND các cấp tổ chức triển khai thực hiện đúng theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND huyện Minh Long tại Công văn số 967/UBND-KTTH ngày 07/8/2024 về việc giao nhiệm vụ thực hiện công tác kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024. UBND xã Long Môn phối hợp với **Công ty TNHH Tư vấn Dịch vụ và Trắc địa môi trường “Lập Đề cương nhiệm vụ và dự toán kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 xã Long Môn”**.

- Cơ quan quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Minh Long.
- Cơ quan chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Long Môn.
- Cơ quan thực hiện: **Công ty TNHH Tư vấn Dịch vụ và Trắc địa môi trường.**

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm kê đất đai năm 2024.

Quyết định số 817/QĐ-TTg ngày 09/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024”.

Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

Văn bản số 9344/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ ngày 02/11/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thống kê đất đai năm 2023 và chuẩn bị kiểm kê đất đai năm 2024.

Văn bản số 6237/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ ngày 16/9/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Kiểm kê đất đai 2024.

Văn bản số 5531/UBND-KTN ngày 03/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thống kê đất đai năm 2023 và chuẩn bị kiểm kê đất đai năm 2024.

Công văn số 3945/UBND-KTN ngày 24/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về kiểm kê đất đai năm 2024.

Văn bản số 4007/UBND-KTN ngày 29/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về kiểm kê đất đai năm 2024.

Văn bản số 5149/UBND-KTN ngày 27/9/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề năm 2024.

Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 21/01/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Văn bản số 967/UBND-KTTH ngày 07/8/2024 của UBND huyện Minh Long về việc giao nhiệm vụ thực hiện công tác kiểm kê đất đai và thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024.

Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của UBND huyện Minh Long về việc ban hành kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn huyện Minh Long.

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI VÀ LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024

3.1. Mục đích

- Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 nhằm đánh giá chính xác hiện trạng sử dụng đất của từng đơn vị hành chính cấp xã; là cơ sở để đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đai trong 5 năm qua; kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; đề xuất cơ chế chính sách, biện pháp tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất của các cấp, nhất là việc lập điều chỉnh, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho giai đoạn 2021-2030 gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Cung cấp kịp thời số liệu để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai và nhu cầu thông tin đất đai cho các hoạt động kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học, giáo dục - đào tạo và các nhu cầu khác của Nhà nước và xã hội.

3.2. Yêu cầu

- Loại đất khi thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 được thực hiện theo quy định tại Điều 9 của Luật Đất đai năm 2024, các Điều 4, 5 và 6 của Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ; việc xác định loại đất được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Luật Đất đai và Điều 7 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Trường hợp đất được sử dụng kết hợp đa mục đích theo quy định tại Điều 218 Luật Đất đai thì thống kê, kiểm kê đất đai theo loại đất chính; đồng thời trong kỳ kiểm kê đất đai này sẽ thực hiện đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng khu vực đất sạt lở, bồi đắp; đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường làm cơ sở để thực hiện các biện pháp tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đối với các loại đất này.

- Công tác tổ chức, thu thập, xử lý, tổng hợp, công bố và lưu trữ dữ liệu kiểm kê phải được thực hiện đầy đủ và nghiêm túc.

- Kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 phải được thực hiện đầy đủ, chính xác, đúng thời gian; bảo đảm tính khách quan, trung thực, phản ánh thực tế sử dụng đất.

3.3. Phạm vi, đối tượng thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024

- Phạm vi thực hiện: Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 được thực hiện trên địa bàn xã Long Môn

- Đối tượng thực hiện: Diện tích các loại đất, các loại đối tượng sử dụng, đối tượng được giao để quản lý; đồng thời trong kỳ kiểm kê đất đai này sẽ thực hiện đánh giá thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất; tình hình biến động đất đai trong 05 năm qua trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; nhất là việc quản lý, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; việc chấp hành pháp luật đất đai của các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất; làm rõ nguyên nhân hạn chế, tồn tại; đề xuất

các biện pháp tăng cường quản lý, sử dụng đất để nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Cơ quan phê duyệt: UBND huyện Minh Long.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Long Môn.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

4.1. Nội dung kiểm kê đất đai

- Kiểm kê đất đai năm 2024 được thực hiện theo quy định tại Mục 2 của Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất (*sau đây gọi là Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT*); các chỉ tiêu loại đất, loại đối tượng sử dụng đất và đối tượng được Nhà nước giao quản lý đất phải kiểm kê, tổng hợp được quy định tại hệ thống biểu mẫu của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT.

- Kiểm kê đất đai chuyên đề được thực hiện đúng theo quy định tại Công văn số 6237/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ ngày 16/9/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc kiểm kê đất đai năm 2024 (*sau đây gọi là Công văn số 6237/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ*) và Công văn số 5149/UBND-KTN ngày 27/9/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề năm 2024, cụ thể:

+ Kiểm kê đất đai chuyên đề về tình hình quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường sẽ thực hiện kiểm kê toàn bộ diện tích đất của các công ty nông, lâm nghiệp đang quản lý, sử dụng đất theo từng đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh và được tổng hợp vào Phụ lục 02 theo các biểu 01a/KKNLT, 01b/KKNLT, 01b/KKNLT và 02/KKNLT.

+ Kiểm kê đất đai chuyên đề về tình hình đất khu vực sạt lở, bồi đắp trong 05 năm (2020-2024), bao gồm: Diện tích bị sạt lở (khu vực bờ sông, khu vực đồi núi, khu vực bờ biển), diện tích bồi đắp (khu vực bờ sông, khu vực bờ biển) theo các loại đất quy định tại Điều 9 Luật Đất đai năm 2024 và các Điều 4, 5 và 6 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai năm 2024 và được tổng hợp vào Phụ lục 02 theo các biểu 01/KKSL và 02/KKSL.

+ Việc thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề năm 2024 được thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Phụ lục 01- Hướng dẫn kiểm kê đất đai chuyên đề đối với tình hình quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường và đất khu vực sạt lở, bồi đắp trong 05 năm (2020-2024); đối tượng, nội dung, biểu mẫu tổng hợp số liệu sản phẩm giao nộp kiểm kê đất đai chuyên đề thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Công văn số 6237/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ.

4.2. Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất

Bản đồ hiện trạng sử dụng đất được lập trên phạm vi toàn xã. Nội dung, phương pháp và ký hiệu thể hiện trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT.

V. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

- Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT; trong đó phải khoanh vẽ tất cả các khoanh đất theo từng loại đất của từng đối tượng sử dụng đất, đối tượng quản lý đất cần kiểm kê trong phạm vi hành chính từng xã lên bản đồ điều tra để bảo đảm tổng hợp đầy đủ số liệu kiểm kê đất đai.

- Việc kiểm kê đất đai chuyên đề theo Chỉ thị số 22/CT-TTg được thực hiện bằng phương pháp điều tra trực tiếp và các phương pháp khác có liên quan để tổng hợp, báo cáo.

- Ứng dụng công nghệ thông tin cho việc tính toán, tổng hợp diện tích đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp để bảo đảm độ chính xác, thống nhất kết quả kiểm kê đất đai.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện; đặc biệt coi trọng việc kiểm tra nghiệm thu kết quả thực hiện của tất cả các công đoạn ở các cấp, nhất là việc thực hiện ở cấp xã để bảo đảm yêu cầu chất lượng và tính trung thực của số liệu kiểm kê đất đai năm 2024. Nội dung kiểm tra, trách nhiệm kiểm tra kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 21 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT.

- Các địa phương căn cứ vào yêu cầu công việc và điều kiện thực tế để huy động lực lượng chuyên môn phù hợp hiện có của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập ở các cấp cùng tham gia thực hiện nhằm bảo đảm chất lượng và thời gian theo quy định; trường hợp thiếu nhân lực thì thuê các tổ chức ngoài công lập có chuyên môn phù hợp để thực hiện.

VI. THỜI ĐIỂM THỰC HIỆN VÀ THỜI HẠN HOÀN THÀNH

Thời điểm triển khai kiểm kê đất đai năm 2024 được thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước từ ngày 01 tháng 8 năm 2024. Số liệu kiểm kê đất đai năm 2024 được tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Thời hạn hoàn thành và giao nộp kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 ở cấp xã như sau: Cấp xã hoàn thành và giao nộp kết quả cho cấp huyện (*thông qua phòng Nông nghiệp và Môi trường*) sau khi ký hợp đồng với đơn vị tư vấn 10 ngày.

VII. HỒ SƠ GIAO NỘP KẾT QUẢ KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI, LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024

7.1. Đối với nội dung kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng

đất định kỳ năm 2024

*** Hồ sơ cấp xã giao nộp cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT gồm:**

- Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số).

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số).

- Biểu số liệu kiểm kê đất đai cấp xã quy định tại điểm a, b, d và đ khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT (01 bộ giấy và 01 bộ số) gồm:

+ Biểu 01/TKKK (Thông kê, kiểm kê diện tích đất đai): để tổng hợp chung về diện tích các loại đất theo đối tượng sử dụng đất và theo đối tượng được giao quản lý đất;

+ Biểu 02/TKKK (Thông kê, kiểm kê đối tượng sử dụng đất và đối tượng được giao quản lý đất): để tổng hợp chi tiết số lượng người sử dụng đất, người được giao quản lý đất theo từng loại đất;

+ Biểu 04/TKKK (Cơ cấu, diện tích theo loại đất, đối tượng sử dụng đất và đối tượng được giao quản lý đất): để tính toán chi tiết cơ cấu về diện tích các loại đất theo đối tượng sử dụng đất và đối tượng được giao quản lý đất;

+ Biểu 05/TKKK (Chu chuyển diện tích của các loại đất): để xác định việc tăng hoặc giảm diện tích các loại đất trong năm thống kê đất đai, trong kỳ kiểm kê đất đai.

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất và báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số định dạng *.dgn).

- Bản đồ kiểm kê đất đai định dạng *.dgn, bộ dữ liệu kết quả kiểm kê đất đai được tổng hợp từ phần mềm thống kê, kiểm kê đất đai của Bộ Tài nguyên và Môi trường (các định dạng được đóng gói theo tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước) và danh sách các khoanh đất trong năm kiểm kê đất đai (01 bộ số).

7.2. Đối với nội dung kiểm kê chuyên đề theo Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/7/2024 và nội dung hướng dẫn tại công văn số 6237/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ.

*** Cấp xã giao nộp cấp huyện (dạng số và dạng giấy) gồm:**

- Báo cáo kiểm kê đất đai chuyên đề về tình hình quản lý, sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp.

- Báo cáo kiểm kê đất đai chuyên đề về khu vực đất bị sạt lở, bồi đắp.

- Biểu 01a/KKNLT: Kiểm kê tình hình quản lý, sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp.
- Biểu 01b/KKNLT: Kiểm kê tình hình quản lý, sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp.
- Biểu 01c/KKNLT: Kiểm kê tình hình quản lý, sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp (*theo từng công ty nông, lâm nghiệp*).
- Biểu 01/KKSL: Kiểm kê diện tích đất bị sạt lở, bồi đắp trong 5 năm (2020-2024).
- Biểu 02/KKSL: Danh sách điểm bị sạt lở, bồi đắp trong 5 năm (2020-2024).

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ủy ban nhân dân xã Long Môn sẽ tổ chức thực hiện như sau:

- Xây dựng kế hoạch kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn xã.
- Phổ biến, quán triệt nhiệm vụ đến cán bộ và tuyên truyền cho người dân về kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024.
- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai và các cơ quan, đơn vị liên quan khác trong quá trình thực hiện công tác kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn cấp xã;
- Tự tổ chức kiểm tra, nghiệm thu và phê duyệt kết quả kiểm kê đất đai cấp xã trước khi giao nộp lên cấp huyện.
- Chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện về tiến độ, chất lượng thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn.

Phần thứ hai

DỰ TOÁN KINH PHÍ LẬP KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI VÀ LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 XÃ LONG MÔN

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ TOÁN KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI

- Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 ngày 29/6/2024;
- Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính Phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;
- Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;
- Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ Quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;
- Căn cứ Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm Xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc; Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp và Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 52/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành địa chính;
- Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;
- Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường;
- Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

- Căn cứ Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Căn cứ Niên giám thống kê huyện Minh Long năm 2024.

II. KINH PHÍ LẬP KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI VÀ LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 XÃ LONG MÔN

Tổng dự toán (làm tròn): **257.208.000 đồng.**

(Bằng chữ: Hai trăm năm mươi bảy triệu hai trăm lẻ tám nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí lập kiểm kê đất đai và thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã: 243.639.270 đồng.

- Chi phí lập đề cương, nhiệm vụ và dự toán: 3.313.457 đồng.

- Chi phí kiểm tra, nghiệm thu: 10.255.602 đồng.

(CỤ THỂ CÓ BẢNG PHỤ LỤC CHI TIẾT KÈM THEO)

PHẦN PHỤ LỤC

MỤC LỤC

Phần thứ nhất.....	1
KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI VÀ LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG	1
SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 XÃ LONG MÔN	1
I. ĐẶT VẤN ĐỀ	1
II. CƠ SỞ PHÁP LÝ	1
III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI VÀ LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024.....	1
IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN	3
V. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN	5
VI. THỜI ĐIỂM THỰC HIỆN VÀ THỜI HẠN HOÀN THÀNH	5
VII. HỒ SƠ GIAO NỘP KẾT QUẢ KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI, LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024.....	5
VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	7
Phần thứ hai	8
DỰ TOÁN KINH PHÍ LẬP KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI VÀ LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 XÃ LONG MÔN	8
I. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ TOÁN KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI.....	8
II. KINH PHÍ LẬP KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI VÀ LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 XÃ LONG MÔN.....	9
PHẦN PHỤ LỤC	10